

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN TUYÊN GIÁO

Số 186 - HD/BTGTW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2025

HƯỚNG DẪN

Quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW,
ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học,
công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Ngày 22 tháng 12 năm 2024, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57-NQ/TW), Ban Tuyên giáo Trung ương hướng dẫn các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương thực hiện việc quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất trong Đảng và hệ thống chính trị, sự đồng thuận trong Nhân dân về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Giúp cấp ủy, tổ chức đảng các cấp lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

2. Yêu cầu

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW phải được tiến hành kịp thời, khẩn trương, nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả. Chú trọng đổi mới nội dung, phương thức quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Từng cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của mình, nắm vững quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết số 57-NQ/TW gắn với thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; nâng cao tính chủ động, hiệu quả trong đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù

địch, nhận thức sai lệch về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW.

II. NỘI DUNG QUÁN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN

Tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương căn cứ nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW để tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, trong đó tập trung vào một số nội dung sau:

1. Nội dung quán triệt

1.1. Về quan điểm chỉ đạo:

- Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.

- Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Xác định đây là cuộc cách mạng sâu sắc, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực; được triển khai quyết liệt, kiên trì, đồng bộ, nhất quán, lâu dài với những giải pháp đột phá, mang tính cách mạng. Người dân và doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, nguồn lực, động lực chính; nhà khoa học là nhân tố then chốt; Nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Thể chế, nhân lực, hạ tầng, dữ liệu và công nghệ chiến lược là những nội dung trọng tâm, cốt lõi, trong đó thể chế là điều kiện tiên quyết, cần hoàn thiện và đi trước một bước. Đổi mới tư duy xây dựng pháp luật bảo đảm yêu cầu quản lý và khuyến khích đổi mới sáng tạo, loại bỏ tư duy "không quản được thì cấm". Chú trọng bảo đảm nguồn nhân lực trình độ cao cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; có cơ chế, chính sách đặc biệt về nhân tài. Phát triển hạ tầng, nhất là hạ tầng số, công nghệ số trên nguyên tắc "hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí"; làm giàu, khai thác tối đa tiềm năng

của dữ liệu, đưa dữ liệu thành tư liệu sản xuất chính, thúc đẩy phát triển nhanh cơ sở dữ liệu lớn, công nghiệp dữ liệu, kinh tế dữ liệu.

- Phát triển nhanh và bền vững, từng bước tự chủ về công nghệ, nhất là công nghệ chiến lược; ưu tiên nguồn lực quốc gia đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát huy tối đa tiềm năng, trí tuệ Việt Nam gắn với nhanh chóng tiếp thu, hấp thụ, làm chủ và ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến của thế giới; đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, chú trọng nghiên cứu cơ bản, tiến tới tự chủ và cạnh tranh về công nghệ ở một số lĩnh vực Việt Nam có nhu cầu, tiềm năng, lợi thế.

- Bảo đảm chủ quyền quốc gia trên không gian mạng; bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, an toàn thông tin của tổ chức và cá nhân là yêu cầu xuyên suốt, không thể tách rời trong quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

1.2. Về mục tiêu:

- Đến năm 2030:

+ Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt mức tiên tiến ở nhiều lĩnh vực quan trọng, thuộc nhóm dẫn đầu trong các nước có thu nhập trung bình cao; trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp đạt mức trên trung bình của thế giới; một số lĩnh vực khoa học, công nghệ đạt trình độ quốc tế. Việt Nam thuộc nhóm 3 nước dẫn đầu Đông Nam Á, nhóm 50 nước đứng đầu thế giới về năng lực cạnh tranh số và chỉ số phát triển Chính phủ điện tử; nhóm 3 nước dẫn đầu khu vực Đông Nam Á về nghiên cứu và phát triển trí tuệ nhân tạo, trung tâm phát triển một số ngành, lĩnh vực công nghiệp công nghệ số mà Việt Nam có lợi thế. Tới thiểu có 5 doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến.

+ Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức trên 55%; tỉ trọng xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao trên tổng giá trị hàng hóa xuất khẩu đạt tối thiểu 50%. Quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 30% GDP. Tỉ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%; giao dịch không dùng tiền mặt đạt 80%. Tỉ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hóa, xã hội, con người Việt Nam, đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) duy trì trên 0,7.

+ Kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D) đạt 2% GDP, trong đó kinh phí từ xã hội chiếm hơn 60%; bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và tăng dần theo yêu cầu phát triển. Hệ thống tổ chức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được sắp xếp lại bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu - ứng dụng - đào tạo. Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 12 người trên một vạn dân; có từ 40 - 50 tổ chức khoa học và công nghệ được xếp hạng khu vực và thế giới; số lượng công bố khoa học quốc tế tăng trung bình 10%/năm; số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình 16 - 18%/năm, tỉ lệ khai thác thương mại đạt 8 - 10%.

+ Hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại, dung lượng siêu lớn, băng thông siêu rộng ngang tầm các nước tiên tiến; từng bước làm chủ một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano, thông tin di động 5G, 6G, thông tin vệ tinh và một số công nghệ mới nổi. Phủ sóng 5G toàn quốc. Hoàn thành xây dựng đô thị thông minh đối với các thành phố trực thuộc Trung ương và một số tỉnh, thành phố có đủ điều kiện. Thu hút thêm ít nhất 3 tổ chức, doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Việt Nam.

+ Quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số, hình thành sản phẩm dịch vụ dữ liệu. Phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hóa số đạt mức cao của thế giới. Việt Nam thuộc nhóm các nước dẫn đầu về an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu.

- Tầm nhìn đến năm 2045:

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển vững chắc, góp phần đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, có thu nhập cao. Việt Nam có quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 50% GDP; là một trong các trung tâm công nghiệp công nghệ số của khu vực và thế giới; thuộc nhóm 30 nước dẫn đầu thế giới về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Tỉ lệ doanh nghiệp công nghệ số tương đương các nước phát triển; tối thiểu có 10 doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các

nước tiên tiến. Thu hút thêm ít nhất 5 tổ chức, doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Việt Nam.

1.3. Về nhiệm vụ, giải pháp:

Các cấp ủy, tổ chức đảng từ Trung ương đến cơ sở căn cứ vào nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW và chức năng, nhiệm vụ, tình hình, đặc điểm cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp sau:

(1) Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

(2) Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

(3) Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

(4) Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

(5) Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh.

(6) Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

(7) Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Công tác tuyên truyền

- Các cấp ủy, tổ chức đảng chỉ đạo việc tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW và quá trình triển khai thực hiện trên các phương tiện thông tin đại chúng bằng các hình thức phù hợp.

- Ban tuyên giáo các cấp phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cấp ủy xây dựng kế hoạch và tổ chức quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW

ở địa phương, đơn vị. Tập trung làm rõ các quan điểm chỉ đạo, những nhiệm vụ, giải pháp thực hiện mục tiêu đã được xác định trong Nghị quyết số 57-NQ/TW, bảo đảm phù hợp với tình hình ở địa phương, cơ quan, đơn vị. Chủ động nắm chắc và dự báo tình hình tư tưởng, tâm trạng xã hội; kịp thời tham mưu, đề xuất giải pháp giúp cấp ủy chỉ đạo thông tin, tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Các cơ quan thông tấn, báo chí từ Trung ương đến địa phương và hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW, nêu bật ý nghĩa, tầm quan trọng của đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia - điều kiện tiên quyết, thời cơ tốt nhất để nước ta phát triển giàu mạnh trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của Dân tộc.

III. HÌNH THỨC, THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG

1. Hội nghị toàn quốc do Ban Bí thư tổ chức

- Hình thức, đối tượng tham dự theo Kế hoạch số 25-KH/TW, ngày 29/12/2024 của Ban Bí thư về tổ chức Hội nghị toàn quốc về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Thời gian: Ngày 13/01/2025.

2. Hội nghị do các địa phương, cơ quan, đơn vị tổ chức

- Hình thức: Ban tuyên giáo các cấp phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cấp ủy xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị quán triệt và triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ở địa phương, cơ quan, đơn vị trong phạm vi quản lý trên địa bàn.

- Đối tượng:

(1) Các đồng chí ủy viên Ban chấp hành.

(2) Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc (đối với các đảng ủy trực thuộc Trung ương); lãnh đạo các ban, sở, ngành, đoàn thể tỉnh, thành phố, thường trực cấp ủy cấp huyện (đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

(3) Các đối tượng liên quan đến việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và một số thành phần khác do ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương quyết định.

- Thời gian: Trong Quý I/2025.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ vào Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Hướng dẫn này, cấp ủy các cấp chủ động triển khai thực hiện Nghị quyết tại ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị. Cụ thể:

1. Các tỉnh ủy, thành ủy, ban đảng Trung ương, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương:

- Xây dựng kế hoạch quán triệt, tuyên truyền; chương trình hành động, kế hoạch thực hiện, lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tình hình của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW theo lĩnh vực, địa bàn được phân công; hằng năm sơ kết, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo công tác tuyên truyền, tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong Nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 57-NQ/TW.

3. Đề nghị Văn phòng Trung ương Đảng phối hợp với Ban Kinh tế Trung ương và các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và định kỳ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để b/c),
- Đ/c Trưởng Ban (để b/c),
- Lãnh đạo Ban,
- Văn phòng Trung ương Đảng, các ban đảng Trung ương,
- Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Các đảng ủy đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Ban Tuyên giáo các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc trung ương,
- Vụ LLCT,
- Lưu HC.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Ký bởi: BAN TUYÊN
GIÁO TRUNG ƯƠNG
Ngày ký: 10-01-2025
16:45:02 +07:00

Ngô Đông Hải

TỈNH ỦY SƠN LA

*

Số 505-BS/TU

SAO Y

Sơn La, ngày 16 tháng 01 năm 2025

Nơi nhận:

- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Văn phòng và các ban đảng tỉnh ủy,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Lưu VPTU.

**T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Ngọc Tú